TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/NHGĐ-ST
Ngày: 31/3/2021
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Quang Hòa
2. Ông: Nguyễn Xuân Vinh

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Xuân Giáp; Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Bá L, sinh năm 1982 (Vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do)
Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Vũ Bá L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 22/02/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường và có 02 con chung. Đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M thiếu sự tôn trọng anh, nên từ đó vợ chồng thường

xuyên cãi vã lẫn nhau, sống không có hạnh phúc. Hiện tại anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh và chị Mến đã có thời gian dài sống ly thân. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về nuôi con: Anh và chị M có 02 con chung là Vũ Thị Thanh A, sinh ngày 11/4/2007 và Vũ Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/10/2013. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn năm 2017 anh trở về quê sinh sống, các con chung vẫn ở cùng chị M và do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh đồng ý để chị M tiếp tục nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M không đến Tòa để làm việc, nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị M không vay nợ ai hay ai nợ vợ chồng.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị M:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị M, nhưng chị M không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình, không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên Tòa nên không có lời khai hay ý kiến gì của chị M thể hiện ở hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Bá L vắng mặt có lý do. Theo đơn xin xét xử vắng mặt của anh L thể hiện: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, điều 71 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56, điều 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho anh Vũ Bá L được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về nuôi con: Anh L đồng ý để chị M là người trực tiếp nuôi con, đồng thời nguyện vọng của các con chung đều muốn được ở với chị M. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh L không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh L và chị M không vay nợ ai hay ai nợ vợ chồng, do đó đề nghị Hội xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Bá L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Bá L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M thấy rằng: Anh Vũ Bá L và chị Nguyễn Thị M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị M là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh L và chị M chung sống bình thường và có 02 con chung. Nguyên nhân anh L xin ly hôn là do vợ chồng sống không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, trong cuộc sống chị M thiếu sự tôn trọng anh, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc. Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến tòa để giải quyết những mâu thuẫn vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ bản thân chị M không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân này nên không có thiện chí hàn gắn, hòa giải cùng anh L đoàn tụ. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị đều vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến, lời khai của chị M.

Qua biên bản xác minh tại xóm B, xã N, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân của anh Luận và chị M thấy rằng: Chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên giữa hai vợ chồng có xẩy ra cãi vã và sống ly thân đã nhiều năm nay.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của đương sự có căn cứ để xác định: Vợ chồng anh Vũ Bá L và chị Nguyễn Thị M phát sinh mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân được xác định là do vợ chồng sống không hợp tính tình, trong cuộc sống chị M thiếu sự tôn trọng anh L, từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì các bên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Bá L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống anh và chị M có 02 (hai) con chung là Vũ Thị Thanh A, sinh ngày 11/4/2007 và Vũ Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/10/2013. Kể từ khi anh L và chị M sống ly thân, anh L đã trở về quê sinh sống thì các con chung vẫn do chị M nuôi dưỡng. Hiện tại các con chung vẫn ổn định về chỗ ở và học tập, đồng thời theo bản tự khai của các con đều có nguyện vọng được ở với chị M và anh L cũng đồng ý để chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao các con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Bá L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56; điều 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Bá L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Bá L được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Vũ Thị Thanh A, sinh ngày 11/4/2007 và Vũ Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/10/2013 cho đến tuổi trưởng thành.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Chị M và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về chia tài sản, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Bá L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005003 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM.H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- *VKSND huyện N;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS H. N;*
- *UBND xã N;*
- *UBND xã C;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HSVA.*